

SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 9023.....Ngày đến: 20/10/2012

Cơ quan ban hành văn bản: UBND tỉnh.....

Số ký hiệu văn bản: 215/KH-UBND.....Ngày tháng văn bản: 27/10/2012

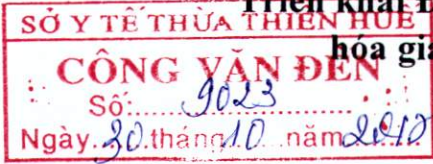
Tham mưu ý kiến xử lý của Văn phòng	Duyệt lãnh đạo	Bộ phận/chuyên viên xử lý văn bản
- BGD - NVY: Tham mưu chi đạo thực hiện - Chi cục DS-KINH DOANH: thực hiện - TTCSSKSS: phối hợp - TTYT các huyện/TP: phối hợp thực hiện - TT DS KINH DOANH các huyện/TP	 Ngày:...../...../201...	

Số: 218/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 10 năm 2017

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2017-2020



Thực hiện Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

**1. Mục tiêu tổng quát:** Đáp ứng nhu cầu về kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) của vị thành niên/thanh niên (VTN/TN), góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số-Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

a) Kiến thức, thái độ và kỹ năng thực hành của VTN/TN về KHHGD được nâng lên: 55% VTN/TN hiểu biết cơ bản về một số vấn đề DS-KHHGD như các biện pháp tránh thai, tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân...

b) Tăng cường cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN:

- Giảm nhu cầu KHHGD chưa được đáp ứng của VTN/TN xuống còn 15% vào năm 2020;

- Giảm 30% số VTN/TN có thai ngoài ý muốn vào năm 2020 so với năm 2017.

- Tăng tỷ lệ điểm cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện với VTN/TN lên 25% tại địa bàn triển khai vào năm 2020 so với năm 2017;

c) Môi trường gia đình, xã hội thân thiện đối với VTN/TN được cải thiện:

- 80% cấp ủy Đảng, chính quyền có văn bản chỉ đạo tạo môi trường xã hội thân thiện, ủng hộ VTN/TN;

- 50% cha mẹ có con trong tuổi VTN/TN ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ DS-KHHGD.

### II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

**1. Thời gian:** Thời gian triển khai từ 2017-2020

a) Năm 2017:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN giai đoạn 2017-2020 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lựa chọn địa bàn, khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá...

- Thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của Tổng cục DS-KHHGD như: tham gia tập huấn; tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị, nâng cao năng lực nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về DS-KHHGD của VTN/TN cho người làm công tác truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ; Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ...

b) Năm 2018: Tiếp tục triển khai các hoạt động năm 2017, đặc biệt các hoạt động đào tạo, tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng; Mở rộng các mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ; Nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh các hoạt động của mô hình chuyên biệt đồng thời xem xét, có thể lựa chọn thêm các mô hình theo hướng dẫn của Trung ương.

c) Năm 2019: Tiếp tục triển khai các hoạt động năm 2018; Mở rộng các mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ; Triển khai thực hiện các mô hình chuyên biệt mới với các đơn vị mới theo hướng dẫn của Trung ương (bao gồm cả mô hình cũ và mới).

d) Năm 2020: Tiếp tục triển khai các hoạt động năm 2019; Mở rộng các mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ; Thu thập thông tin, khảo sát đánh giá các hoạt động triển khai giai đoạn 2017-2020; Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch để rút kinh nghiệm.

**2. Phạm vi triển khai:** Các xã, phường, thị trấn; huyện, thị xã, thành phố và các trường Trung học cơ sở, Phổ thông trung học, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **3. Đối tượng:**

- Đối tượng đích: Vị thành niên/thanh niên

- Đối tượng tham gia:

+ Cán bộ DS-KHHGD, Y tế.

+ Cơ quan DS-KHHGD, Y tế.

+ Các cấp ủy Đảng, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể.

+ Gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội và khu công nghiệp.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

### **1. Giáo dục chuyên đổi hành vi:**

a) Lồng ghép các hoạt động của VTN/TN:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động cho VTN/TN trong hệ thống DS-KHHGD các cấp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục DS-KHHGD cho VTN/TN vào các chuyên trang, chuyên mục, bài viết, phóng sự về VTN/TN của các cơ quan truyền thông đại chúng, nhất là trên các trang thông tin điện tử.

- Tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS-KHHGD thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học, cấp học trong hệ thống giáo dục.

b) Hoạt động truyền thông chuyên biệt:

- Mô hình truyền thông chuyên biệt cho VTN/TN được xác định là việc giáo dục, truyền thông về kiến thức và kỹ năng thực hành về DS-KHHGD cho VTN/TN. Tính chuyên biệt được thể hiện qua:

+ Người làm truyền thông, tư vấn: Hoạt động truyền thông chuyên biệt này thực hiện bởi những người không chỉ có kiến thức chuyên môn và kỹ năng truyền thông về DS-KHHGD mà còn được trang bị kiến thức về tâm sinh lý của VTN/TN, kỹ năng tiếp cận, làm việc với VTN/TN, bảo đảm tính riêng tư, bảo mật, đồng cảm, tế nhị, bình đẳng, không phán xét đối với VTN/TN. Người thực hiện các hoạt động truyền thông chuyên biệt cũng có thể là chính các VTN/TN, những người đồng đẳng, những thành viên trong gia đình, nhà trường.

+ Phương thức, kênh truyền thông: không gian truyền thông, địa điểm, thời gian truyền thông đều phải chuyên biệt, phù hợp với VTN/TN. Phụ thuộc vào đặc điểm riêng biệt của các nhóm VTN/TN và ở các địa bàn riêng biệt và cần có cách tiếp cận phù hợp, thân thiện.

+ Thông điệp truyền thông xây dựng riêng, phù hợp với VTN/TN.

+ Tuyên truyền trên Đài truyền hình, tổ chức các sự kiện truyền thông; in ấn tài liệu, tờ rơi tuyên truyền.

- Mô hình truyền thông chuyên biệt, tài liệu tập huấn, tài liệu truyền thông, đào tạo, tập huấn sẽ được thiết kế, xây dựng, thực hiện phù hợp với từng nhóm tuổi VTN/TN, nhóm đối tượng VTN/TN (đi học, đi làm, yếu thế...) phù hợp với đặc điểm từng địa bàn triển khai.

- Truyền thông thông qua gia đình:

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục chuyên biệt nhằm cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng thực hành về DS-KHHGD của VTN/TN cho các bậc làm cha làm mẹ, ông bà, anh chị trong gia đình của VTN/TN để từ đó họ có kiến thức, kỹ năng giao dục VTN/TN về DS-KHHGD

+ Thành lập các điểm, câu lạc bộ, hội nhóm sinh hoạt chuyên biệt cho các đối tượng là các bậc làm cha làm mẹ, ông bà, anh chị của VTN/TN.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của ngành giáo dục:

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình/góc truyền thông giáo dục do giáo viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về DS-KHHGD cho VTN/TN chủ trì thực

hiện. Các mô hình/góc này sẽ thu hút học sinh, sinh viên tham gia sinh hoạt ngoài giờ lên lớp về các chuyên đề DS-KHHGD, hôn nhân, tầm soát bệnh tật bẩm sinh, tham gia các cuộc thi kiến thức, thi tìm hiểu về các vấn đề DS-KHHGD

+ Phối hợp với các đơn vị của hệ thống DS-KHHGD với các nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục về DS-KHHGD cho học sinh, sinh viên.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Công đoàn, các tổ chức xã hội...

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông đặc thù (bao gồm cả cách thức, thời gian, địa điểm tiến hành) cho các thành viên của các đoàn thể, thanh niên lao động tham gia sinh hoạt, tìm hiểu các chuyên đề DS-KHHGD, hôn nhân và tổ chức các cuộc thi kiến thức, thi tìm hiểu về các vấn đề DS-KHHGD nhằm tăng sức khỏe người lao động, tăng khả năng tái tạo sức lao động.

+ Xây dựng và nhân rộng các góc thân thiện với VTN/TN tại các cơ sở/điểm y tế của khu công nghiệp, doanh nghiệp, hội, đoàn thể... để trao đổi, đối thoại, tìm hiểu kiến thức về DS-KHHGD trong sách, báo, tạp chí, tài liệu và trên các phương tiện thông tin khác,...

- Tổ chức hoạt động truyền thông đối với nhóm VTN/TN yếu thế:

+ Nhóm VTN/TN yếu thế như VTN/TN lang thang cơ nhỡ, khuyết tật... Chi cục DS-KHHGD tỉnh sẽ phối hợp với các tổ chức xã hội, các đoàn thể có liên quan xây dựng mô hình giáo dục chuyên biệt nhằm có cách tiếp cận phù hợp, thân thiện với nhóm VTN/TN yếu thế.

- Chỉ đạo Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thị xã, thành phố thành lập điểm, câu lạc bộ tư vấn, giáo dục chuyên biệt về DS-KHHGD cho VTN/TN

Thí điểm, khuyến khích và hỗ trợ Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thị xã, thành phố thành lập điểm tư vấn, giáo dục (bao gồm cung cấp dịch vụ) chuyên biệt về DS-KHHGD cho VTN, TN.

- Dự kiến một số kết quả, chỉ tiêu:

+ 70% VTN/TN được cung cấp kiến thức, thái độ và kỹ năng thực hành về DS-KHHGD.

+ 50% VTN/TN được tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

+ 80% cán bộ truyền thông tham gia được trang bị kiến thức kỹ năng truyền thông, giáo dục đối với VTN/TN.

## **2. Củng cố, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện với VTN/TN:**

Dịch vụ DS-KHHGD là các hoạt động phục vụ công tác dân số, bao gồm dịch vụ thông tin, giáo dục, vận động, hướng dẫn và tư vấn về dân số; cung cấp

biện pháp chăm sóc SKSS/KHHGD, nâng cao chất lượng dân số và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

a) Lồng ghép với các hoạt động cung cấp dịch vụ cho VTN/TN:

- Mở rộng và hoàn thiện mạng lưới cung cấp dịch vụ DS/SKSS/KHHGD bao gồm tính sẵn có, an toàn, thuận tiện, thân thiện cho VTN/TN.

- Hướng dẫn các hiệu thuốc, người bán lẻ không phân biệt, bảo đảm bí mật, tính riêng tư khi cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa KHHGD cho VTN/TN.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ tư vấn, cung cấp dịch vụ chuyên biệt cho VTN/TN đề tư vấn thân thiện về sức khỏe tiền hôn nhân, kết hôn cận huyết thống và các yếu tố nguy cơ đến bệnh tật bẩm sinh cho VTN/TN trước khi đăng ký kết hôn...

- Tập huấn, đảm bảo thực hiện đúng hướng dẫn quy trình khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám phát hiện bệnh tan máu bẩm sinh, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh...cho VTN/TN. Thực hiện đúng những quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình cung cấp các dịch vụ lâm sàng.

b) Hoạt động cung cấp dịch vụ DS-KHHGD chuyên biệt:

- Thử nghiệm xây dựng điểm cung cấp dịch vụ thân thiện kiểu mới với VTN/TN như: “góc thân thiện”, “điểm dịch vụ thân thiện”, “phòng khám thân thiện”...cho VTN/TN tại cơ sở y tế của khu công nghiệp, khu vực có đông thanh niên lao động di cư,... Những nhân viên cung cấp dịch vụ được đào tạo các kiến thức, kỹ năng để tiếp cận với VTN/TN một cách thân thiện, kín đáo, tôn trọng sự riêng tư của VTN/TN, cư xử đúng mực; thời giờ cung cấp dịch vụ linh hoạt, các cơ chế phù hợp...

- Xây dựng những điểm cung cấp dịch vụ thân thiện kiểu mới cho VTN/TN theo hướng dẫn của Trung ương; Phối hợp với các tổ chức xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ tư-công cùng kết hợp xây dựng, thực hiện.

- Các mô hình điểm, câu lạc bộ cung cấp dịch vụ thân thiện sẽ được thiết kế, xây dựng, thực hiện phù hợp với từng nhóm tuổi VTN/TN, nhóm đối tượng VTN/TN (đi học, đi làm, yếu thể...) phù hợp với đặc điểm vùng, miền, đối tác triển khai.

- Các cán bộ cung cấp dịch vụ thân thiện với VTN/TN phải được đào tạo về cung cấp dịch vụ thân thiện với VTN/TN và có chứng nhận đã hoàn thành lớp đào tạo.

c) Dự kiến một số kết quả, chỉ tiêu:

- Tăng tỷ lệ điểm cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện với VTN/TN lên 25% tại địa bàn triển khai vào năm 2020.

- 65% người cung cấp dịch vụ được trang bị kiến thức, kỹ năng cung cấp dịch vụ thân thiện với VTN/TN.

- Giảm số người VTN/TN có thai ngoài ý muốn.

### **3. Xây dựng và thử nghiệm các mô hình chuyên biệt:**

a) Mô hình giáo dục, cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho thanh niên tại các khu công nghiệp với các hoạt động:

- Xây dựng, hoàn thiện mạng lưới tuyên truyền viên về chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Mỗi doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp có ít nhất 05 tuyên truyền viên về chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Đại diện cán bộ y tế, bộ phận công đoàn hoặc cán bộ phụ trách nhân sự trong các doanh nghiệp hoạt động tại khu công nghiệp.

+ Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, khu công nghiệp, doanh nghiệp tổ chức xây dựng và triển khai các hoạt động của mạng lưới; triển khai công tác đào tạo, tập huấn mới về kiến thức và kỹ năng tuyên truyền vận động về chăm sóc SKSS/KHHGD...

- Hoàn thiện các phòng tư vấn SKSS/KHHGD

+ Trên cơ sở vật chất sẵn có của khu công nghiệp, doanh nghiệp bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ, tài liệu để hoàn thiện, đẩy mạnh hoạt động, phát huy hiệu quả của các phòng tư vấn SKSS/KHHGD.

+ Bổ sung trang thiết bị, cập nhật tài liệu phục vụ công tác tư vấn; xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp trong triển khai hoạt động phòng tư vấn.

- Các hoạt động giáo dục

+ Nói chuyện chuyên đề trang bị kiến thức về chăm sóc SKSS cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp.

+ Lồng ghép các nội dung về DS-KHHGD vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ do các khu công nghiệp, các doanh nghiệp tổ chức.

+ Lồng ghép các nội dung giáo dục qua các buổi họp tổ sản xuất, họp nhóm hoặc các hoạt động trong thời gian ăn trưa, đưa đón công nhân,... tại nhà máy, xí nghiệp.

+ Lồng ghép cung cấp thông tin về SKSS/KHHGD vào các câu lạc bộ sẵn có hoặc thành lập các câu lạc bộ mới.

+ Tổ chức tuyên truyền vận động lồng ghép cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS và cung cấp PTTT cho các đối tượng.

+ Lồng ghép cung cấp kiến thức trong việc đào tạo các kỹ năng cho công nhân.

+ Cung cấp các sản phẩm truyền thông, tài liệu tuyên truyền về nội dung chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Vận động các đối tượng là nhà quản lý: Cung cấp kiến thức cơ bản về các dịch vụ DS-KHHGD, SKSS và PTTT cho các đối tượng là chủ doanh nghiệp, các nhà quản lý để họ hiểu được lợi ích của mô hình đối với quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại Khu công nghiệp.

+ Tổ chức đào tạo các kỹ năng, kỹ thuật cơ bản cho y tế khu công nghiệp trong khả năng có thể đảm nhận thực hiện cung cấp những dịch vụ tối thiểu của công tác chăm sóc SKSS/KHHGD như cấp phát, bán thuốc tránh thai tại chỗ, cấp phát và bán bao cao su, tổ chức đặt vòng tránh thai, tiêm thuốc tránh thai tại nhà máy...

+ Đầu tư kinh phí nhằm nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho y tế các khu công nghiệp, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của công nhân về chăm sóc SKSS và PTTT.

+ Lựa chọn triển khai cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS và PTTT phù hợp với thực tế cơ sở vật chất, trang thiết bị, chuyên môn của y tế khu công nghiệp và mức thu nhập của công nhân.

+ Tăng cường các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD có chất lượng tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn để có thể đáp ứng được nhu cầu cho công nhân.

- Nâng cao năng lực cán bộ làm y tế tại khu công nghiệp: Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế khu công nghiệp về các nội dung của SKSS/KHHGD...

- Cung cấp phương tiện tránh thai cho các đối tượng

+ Phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục trong đó bao gồm HIV/AIDS và phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.

+ Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tổ chức cung cấp các PTTT cho công nhân.

b) Mô hình giáo dục về DS-KHHGD, SKSS cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường với các hoạt động:

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS-KHHGD vào các môn học, cấp học.

- Hỗ trợ xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục về giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS-KHHGD trên Đài truyền hình.

- Xây dựng và duy trì các “góc thân thiện” trong nhà trường.

+ Góc thân thiện đặt tại thư viện hoặc phòng sinh hoạt chung: cung cấp các tài liệu về giáo dục giới tính, hôn nhân-gia đình, kiến thức về DS-KHHGD, chăm sóc SKSS.



+ Góc thân thiện: ngoài việc cung cấp các tài liệu liên quan đến DS-KHHGD, chăm sóc SKSS, góc thân thiện còn có thể giải đáp trực tiếp các thắc mắc của học sinh đảm bảo thân thiện, kín đáo và hiệu quả.

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về các vấn đề DS-KHHGD online, cuộc thi, hội diễn...

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, tuyên truyền về DS-KHHGD cho đội ngũ giáo viên trong nhà trường.

#### **4. Tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện:**

a) Nhiệm vụ và các hoạt động chủ yếu:

- Tham mưu với các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo đối với các hoạt động của kế hoạch nói riêng cũng như đối với VTN/TN nói chung.

- Cung cấp thông tin, vận động, huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia giáo dục DS-KHHGD, thay đổi quan niệm không tích cực với VTN/TN, ủng hộ VTN/TN được chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và kỹ năng thực hiện các dịch vụ DS-KHHGD và giáo dục lối sống lành mạnh cho VTN/TN.

- Cung cấp thông tin, giáo dục cho các bậc cha mẹ, ông bà, anh chị của VTN/TN về lợi ích của việc bảo đảm cho VTN/TN được chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức, thực hiện các dịch vụ DS-KHHGD; tham gia công tác truyền thông, cung cấp dịch vụ tại điểm/câu lạc bộ.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ giúp VTN/TN thuộc hộ nghèo, đối tượng chính sách xã hội, cư trú ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn được các dịch vụ miễn phí về tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám phát hiện bệnh Thalasamira và các yếu tố nguy cơ đến bệnh tật bẩm sinh.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ cán bộ tư vấn, cán bộ kỹ thuật khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám phát hiện bệnh dị tật bẩm sinh và các yếu tố nguy cơ đến bệnh tật bẩm sinh.

- Tăng cường xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN. Đề xuất xây dựng các cơ chế tiếp thị xã hội, cơ chế thị trường, cơ chế huy động nguồn lực nhằm huy động sự đóng góp của VTN/TN, giảm bớt áp lực đối với ngân sách Nhà nước; xác nhận điểm cung cấp dịch vụ thân thiện đối với VTN/TN...

b) Dự kiến một số kết quả, chỉ tiêu:

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền có văn bản chỉ đạo tạo môi trường xã hội thân thiện, ủng hộ VTN/TN.

- 80% ban, ngành, đoàn thể có hướng dẫn về việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm cho VTN/TN được chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ DS-KHHGD.

- 50% cha mẹ có con trong tuổi VTN/TN ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ DS-KHHGD.

### **5. Nâng cao năng lực:**

a) Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

- Hội thảo với các nhà quản lý về thực trạng và biện pháp nâng cao năng lực cho VTN/TN, các tổ chức và cán bộ các cấp, các đơn vị và người cung cấp dịch vụ DS-KHHGD các cấp; cơ chế, chính sách, biện pháp xã hội hóa công tác truyền thông, cung cấp dịch vụ và trợ giúp VTN/TN chủ động thực hiện các hành vi có lợi về DS-KHHGD.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ truyền thông, tư vấn của hệ thống DS-KHHGD các cấp về kiến thức, kỹ năng tư vấn và đặc điểm phát triển tâm, sinh lý, thể chất của lứa tuổi VTN/TN; kỹ năng làm việc với VTN/TN.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cập nhật về chuyên môn, kỹ thuật về tầm soát dị tật bẩm sinh: nhu cầu và tâm sinh lý VTN/TN; kỹ năng làm việc với VTN/TN cho những người thường xuyên cung cấp dịch vụ tầm soát dị tật bẩm sinh và cán bộ điều hành chuyên môn. Đào tạo chuyên biệt người cung cấp dịch vụ để làm việc với VTN/TN

- Đào tạo, tập huấn trang bị kiến thức về tâm lý, đặc điểm phát triển sinh lý, thể chất của VTN/TN; các kỹ năng truyền thông, tư vấn đối với VTN/TN; chính sách pháp luật DS-KHHGD đối với VTN/TN; các quy định chuyên môn, quy trình thực hiện dịch vụ DS-KHHGD.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho người cung cấp dịch vụ DS-KHHGD các cấp về kiến thức cập nhật, các loại dịch vụ, quy trình dịch vụ, các thủ tục cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN và đặc điểm phát triển tâm, sinh lý, thể chất của lứa tuổi VTN/TN; kỹ năng làm việc với VTN/TN.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho người cung cấp dịch vụ tầm soát dị tật bẩm sinh và cán bộ điều hành chuyên môn về kiến thức cập nhật chuyên môn, kỹ thuật tầm soát dị tật bẩm sinh và đặc điểm phát triển tâm, sinh lý, thể chất của lứa tuổi VTN/TN; kỹ năng làm việc với VTN/TN.

- Cung cấp trang thiết bị, tài liệu cho góc thân thiện...

b) Tổ chức thực hiện nghiên cứu:

- Nghiên cứu, đánh giá về nhu cầu của VTN/TN và mức độ chấp nhận của VTN/TN đối với cung cấp thông tin, truyền thông và cung cấp dịch vụ Dân số-Kế hoạch hóa gia đình thân thiện.

- Nghiên cứu về tác động của giáo dục đồng đảng, sinh hoạt của câu lạc bộ, xây dựng góc thân thiện, việc trao đổi giữa cha mẹ và con cái, tương tác giữa giáo viên và học sinh, giữa cán bộ đoàn thanh niên với VTN/TN.

- Nghiên cứu về phối hợp và cơ chế phối hợp trong việc truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ kỹ thuật; trong quản lý và điều hành tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động về DS-KHHGD đối với VTN/TN.

c) Quản lý chương trình:

- Thu thập thông tin, khảo sát, đánh giá đầu vào, đầu ra của Kế hoạch nhằm so sánh các chỉ tiêu, chỉ báo, đánh giá kết quả Kế hoạch vào năm 2020. Những lĩnh vực sẽ được thu thập thông tin, khảo sát, đánh giá: về thực trạng, môi trường chính sách, xã hội thân thiện với VTN/TN; về cơ sở vật chất của các cơ sở cung cấp dịch vụ DS-KHHGD; sự sẵn sàng cung cấp dịch vụ thân thiện cho VTN/TN của đội ngũ nhân viên, và kiến thức, thái độ, kỹ năng thực hành các hành vi có lợi về DS-KHHGD của VTN/TN...

- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kiểm tra, giám sát, quản lý tài chính, tổ chức hội nghị hàng năm, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Những giải pháp chủ yếu**

a) Lãnh đạo, tổ chức và quản lý:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác DS-KHHGD cho VTN/TN. Coi công tác này là một nội dung trọng tâm trong các chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN. Phối hợp với các đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện Kế hoạch.

b) Giáo dục chuyển đổi hành vi: Tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về DS-KHHGD đối với VTN/TN cho cộng đồng, xã hội. Triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục với nội dung, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với VTN/TN trong đó đặc biệt lưu ý đến nhóm yếu thế; Tăng cường các hoạt động truyền thông giáo dục về DS-KHHGD trong các nhà trường, các khu công nghiệp; Phối hợp các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội... thực hiện truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi. Tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như internet... Thí điểm các mô hình truyền thông thân thiện, phù hợp với VTN/TN.

c) Dịch vụ DS-KHHGD:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN tại tất cả các cơ sở có liên quan cung cấp dịch vụ; bổ sung trang thiết bị và tập huấn cập nhật kiến

thức cho những người cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN; nâng cao chất lượng hệ thống hậu cần, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản cho VTN/TN

- Tăng cường chất lượng cung cấp các dịch vụ tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh; Thí điểm các mô hình cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện, phù hợp với VTN/TN.

d) Tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện với VTN/TN:

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về DS-KHHGD cho VTN/TN; cơ chế hỗ trợ VTN/TN dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, nhóm yếu thế tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ DS-KHHGD một cách bình đẳng, thân thiện; cơ chế hỗ trợ cán bộ tư vấn, cán bộ kỹ thuật khám sức khỏe tiền hôn, khám phát hiện bệnh dị tật bẩm sinh, và các yếu tố nguy cơ đến bệnh tật bẩm sinh; Tăng cường xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN.

- Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, truyền thông giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của các bậc làm cha mẹ, gia đình và cộng đồng xã hội về DS-KHHGD đối với VTN/TN; xóa bỏ các quan niệm lạc hậu, không đúng đắn, không phù hợp về VTN/TN.

## V. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

**1. Tổng kinh phí đầu tư giai đoạn 2017-2020: dự kiến 3.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ đồng chẵn)

*Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 1.000.000.000 đồng
- Ngân sách địa phương: 2.000.000.000 đồng
- Nguồn hợp pháp khác (nếu có).

**2. Kinh phí từng năm:** phân kinh phí theo nguồn của từng năm 2017-2020.

*Đvt: 1.000đ*

Năm	Kinh phí trung ương	Kinh phí địa phương	Tổng cộng
2017	250.000	500.000	<b>750.000</b>
2018	250.000	500.000	<b>750.000</b>
2019	250.000	500.000	<b>750.000</b>
2020	250.000	500.000	<b>750.000</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>3.000.000</b>

### **3. Cơ chế phối hợp, quản lý tài chính**

Thực hiện theo các quy định của pháp luật về quy chế quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu Y tế-Dân số, các quy định tài chính hiện hành và các văn bản liên quan của trung ương, địa phương.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế:**

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm triển khai và tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai “Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2017-2020”.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hằng năm, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế xã hội, Chiến lược DS-SKSS. Giao cơ quan thường trực là Chi cục DS-KHHGD.

- Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình xây dựng kế hoạch, tổ chức quản lý, điều hành triển khai có hiệu quả các hoạt động của kế hoạch.

- Hàng năm, căn cứ nội dung của Kế hoạch được duyệt chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách triển khai thực hiện kế hoạch gắn với kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế của tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh tình hình triển khai thí điểm thực hiện kế hoạch.

**2. Sở Tài chính:** Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm theo tiến độ thực hiện các nội dung của kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Căn cứ tình hình thực tế của địa phương phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí trong các chương trình mục tiêu hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

**4. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan:** căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch hoạt động, lồng ghép nội dung tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên trong cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả về Sở Y tế (cơ quan thường trực là Chi cục DS-KHHGD) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế (Tổng cục DS-KHHGD).

### **5. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế**

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của kế hoạch để xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Dân số-Kế hoạch gia đình; các ban, ngành, đoàn thể tại huyện, thị xã, thành phố và các địa bàn triển khai kế hoạch tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tại địa phương tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh (cơ quan thường trực là Chi cục DS-KHHGD).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch, các sở, ban ngành, địa phương phản ánh về Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế; (để b/c)
- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị có tên tại Mục VI;
- VP: CVP, các PCVP, CV: TC, KH, DN;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dung**